

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Động lực;

Chuyên ngành: Kỹ thuật Ô tô

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ ĐỨC HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 10/03/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 34, Ngách 52/25 Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 415 Tòa nhà A10 Số 298 Đường Cầu Diễn, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904252536; E-mail: hieuld@hau.edu.vn hoặc leduchieu77@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 năm 2002 đến tháng 05 năm 2005:

Nhân viên kỹ thuật, Công ty Cơ điện và phát triển nông thôn (nay là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)

Từ tháng 06 năm 2006 đến tháng 12 năm 2006:

*Bản hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Tập việc tại Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 11 năm 2008:

Giảng viên hợp đồng tại Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Từ tháng 12 năm 2008 đến tháng 08 năm 2012:

Giảng viên cơ hữu tại Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 06 năm 2017:

NCS tại Đại học Hồ Nam, Trung Quốc

Từ tháng 07 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018:

Giảng viên cơ hữu tại Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 08 năm 2020:

Giảng viên cơ hữu, Trưởng Bộ môn, Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 07 năm 2023:

Giảng viên cơ hữu, Phó Trưởng khoa, Khoa Công nghệ Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Từ tháng 08 năm 2023 đến nay (30/06/2025):

Giảng viên cơ hữu, Trưởng khoa, Trường Cơ khí - Ô tô, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 298 Đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437655121

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2001; số văn bằng: B274832; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ sư Ô tô; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: 001994; ngành: Kỹ thuật Ô tô; chuyên ngành: Kỹ thuật Ô tô; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 06 năm 2017; số văn bằng: 1053222017100065; ngành: Kỹ thuật Ô tô; chuyên ngành: Kỹ thuật Ô tô; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Hồ Nam, Trung Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Nghiên cứu về chẩn đoán, dự đoán tình trạng kỹ thuật thông minh cho hệ thống kỹ thuật phức tạp;

Hướng thứ hai: Nghiên cứu về tối ưu hóa kết cấu và vật liệu cho hộp hấp thụ năng lượng linh hoạt trong an toàn va chạm của phương tiện vận tải.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03 trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2019 - 2022, Bằng khen cấp bộ năm 2022, Chiến sĩ thi đua cấp bộ năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 09 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1	11	270	60	330/484/216
2	2020-2021			1	13	240	60	300/436/262.5
3	2021-2022				15	225	60	285/462/262.5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	10	255	30	285/384/262.5
5	2023-2024				10	180	120	300/505.5/210
6	2024-2025				9	165	120	285/466.2/210

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Trung Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Mạnh		x	x		2019-2020	Trường ĐHCN Hà Nội	30/11/2020
2	Nguyễn Quang Tiến		x	x		2020-2021	Trường ĐHCN Hà Nội	25/01/2022
3	Nguyễn Phi Cường Anh		x	x		2022-2023	Trường ĐHCN Hà Nội	27/12/2023
4	Phan Quốc Cường		x	x		2022-2023	Trường ĐHCN Hà Nội	27/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật ô tô	GT	Nhà xuất bản Thống kê, năm 2017	6		Chương 4: 60 – 91 Chương 5: 92-109 Chương 6: 110-132	49/GXN-ĐHCN 18/06/2025
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hệ thống điện – điện tử Ô tô nâng cao	GT	Nhà xuất bản Thống kê, năm 2018	4		Chương 1: 7 – 147 Chương 2: 149-153	50/GXN-ĐHCN 18/06/2025
2	Nhập môn Công nghệ ô tô	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2024	8		Chương 2: 51-87	51/GXN-ĐHCN 18/06/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Thiết kế, chế tạo bộ thí nghiệm khảo sát thông số làm việc của các cảm biến và ECU động cơ	CN	13-2019-RD/HĐ-ĐHCN, cấp cơ sở	01/06/2019 đến 31/05/2020	04/03/2021 Khá
2	Nghiên cứu, chế tạo mô đun thí nghiệm đánh giá các thông số điều khiển kim phun trong hệ thống phun xăng EFI phục vụ đào tạo	CN	08-2021-RD/HĐ-ĐHCN, cấp cơ sở	01/06/2021 đến 31/05/2022	02/06/2023 Khá
3	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển gương chiếu cạnh tích cực	Thành viên	10-2018-RD/HĐ-ĐHCN, cấp cơ sở	01/06/2018 đến 31/05/2019	26/12/2019 Khá
4	Nghiên cứu chuyển đổi quá trình cháy của động cơ diesel D20 thành quá trình cháy HCCI nhằm giảm nồng độ khí thải độc hại	Thành viên	06-2022-RD/HĐ-ĐHCN, cấp cơ sở	01/06/2022 đến 01/06/2023	05/12/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Optimization Design for Spur Gear with Stress-Relieving Holes	5		International Journal of Computational Methods, ISSN / eISSN: 0219-8762 / 1793-6969	SCIE (Q2, IF: 1.7, Citescore: 3.2, 2024)	11	Tập 12, số 2	03/2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Gears fault diagnosis method using ensemble empirical mode decomposition energy entropy assisted ACROA-RBF neural network	5	x	Journal of Computational and Theoretical Nanoscience. ISSN / eISSN:1546-1955 / 1546-1963	Scopus (Q4-2023)	6	Tập 13, số 5, trang 3222-3232	05/2016
3	Multi-objective optimization of improved magnetic abrasive finishing of multi-curved surfaces made of SUS202 material	5		The International Journal of Advanced Manufacturing Technology, ISSN / eISSN: 0268-3768 / 1433-3015	SCIE (Q1, IF: 2.9, 2023)	19	Tập 88, trang 381-391	04/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Effect of different technologies on combustion and emissions of the diesel engine fueled with biodiesel: A review	10		Renewable and Sustainable Energy Reviews, ISSN / eISSN: 1364-0321 / 1879-0690	SCIE (Q1, IF: 16.3, Citescore: 38, 2024)	291	Tập 80, trang 620-647	12/2017
5	Gear fault diagnosis method based on local characteristic-scale decomposition multi-scale permutation entropy and radial basis function network	5	x	Journal of Computational and Theoretical Nanoscience. ISSN / eISSN:1546-1955 / 1546-1963	Scopus (Q4-2023)	6	Tập 14, số 10, trang 5054-5063	10/2017

6	Ứng dụng phương pháp en-trô-pi năng lượng EMD trong chẩn đoán hư hỏng bánh răng có sự hỗ trợ của mạng nơ ron	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), P-ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Số 43, trang 79-83	12/2017
7	Chẩn đoán hư hỏng vòng bi bằng phương pháp EMD En - Trô - Pi năng lượng và mạng nơ ron RBF	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), P-ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Số 47, trang 89-94	08/2018
8	Effects of injection timing and injection pressure on performance and exhaust emissions of a common rail diesel engine fueled by various concentrations of fish-oil biodiesel blends	9		Energy, ISSN: 0360-5442, eISSN: 1873-6785	SCIE (Q1, IF: 9.4, Citescore: 16.5, 2024)	127	Tập 149, trang 979-989	04/2018
9	Chẩn đoán hư hỏng hộp giảm tốc sử dụng phương pháp EMD kết hợp mạng nơ ron BP	3	x	Kỷ yếu Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V, tháng 10/2018			Trang 789 - 799	10/2018
10	Ứng dụng phương pháp phân tích EMD kết hợp mạng nơ ron RBF trong chẩn đoán hư hỏng hộp giảm tốc	5	x	Tạp chí Cơ khí, số đặc biệt, tháng 10 năm 2018, ISSN: 0866-7056			Số đặc biệt, trang 166-172	10/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11	Theoretical and numerical crush analysis of multi-stage nested aluminium alloy tubular structures under axial impact loading	3		Engineering Structures, ISSN: 0141-0296	SCIE (Q1, IF: 6.4, Citescore: 11.2, 2024)	34	Tập 182, trang 39-50	03/2019
12	Nghiên cứu ứng xử ống tròn có gân dọc chịu nén dọc trục	3	x	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải (ĐHGTVT), ISSN 1859-2724			Tập 70, Số 5, trang 407-417	01/2020
13	Nghiên cứu, thiết kế ống khí động học để đánh giá ảnh hưởng của lực cản không khí lên vỏ xe ô tô điện HaUI-EV2	5		Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619		1	Tập 56, số 5, trang 84-87	10/2020
14	Lateral behaviors of nested tube systems under quasi-static condition	6		International Journal of Applied Mechanics, ISSN / eISSN: 1758-8251 / 1758-826X	SCIE (Q1, IF: 2.6, Citescore: 4.7, 2024)	13	Tập 12, số 4	05/2020
15	Ứng dụng phương pháp xử lý tín hiệu kết hợp trí tuệ nhân tạo trong đánh giá trạng thái kỹ thuật cặp bánh răng	3	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 56, trang 102 - 105	11/2020
16	Đánh giá ảnh hưởng của các thông số làm việc đến công suất và khí thải NOx của động cơ diesel common rail	3		Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 57, số 1, trang 47 - 53	02/2021
17	Thiết kế mạch hiển thị tín	3	x	Tạp chí khoa học và công nghệ			Tập 57, số 5,	10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hiệu các cảm biến trong hệ thống điều khiển động cơ đốt trong trên màn hình LCD			(ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			trang 90-93	
18	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán lỗi hộp số	3	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Số Chuyên đề Cơ khí-Động lực, trang 107 - 111	01/2022
19	Ứng dụng IoT vào thiết kế mô hình đánh pan hệ thống điều khiển động cơ trên ô tô	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Số Chuyên đề Cơ khí-Động lực, trang 96 - 100	01/2022
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của gân tăng cứng đến tính năng hấp thụ năng lượng của ống thành mỏng	5		Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 58, số 5, trang 63-67	10/2022
21	Crashworthiness of bio-inspired multi-stage nested multi-cell structures with foam core	6	x	Thin-Walled Structures, ISSN / eISSN: 0263-8231 / 1879-3223	SCIE (Q1, IF: 6.6, Citescore: 10.4, 2024)	31	Tập 182, Phần A	01/2023
22	Mô hình hóa và điều khiển hệ thống phun nhiên liệu trong động cơ xăng	2	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 59, số 1, trang 75-79	02/2023
23	Investigating and comparing the mechanical behavior of multicellular structures made with	6	x	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part L: Journal of Materials: Design and Applications,	SCIE (Q2, IF: 2.2, 2024)	9	Tập 237, số 9	09/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	PLA and ABS under lateral loading			ISSN: 1464-4207, eISSN: 2041-3076				
24	Crashing behavior of the bio-inspired foam-filled multi-cell tubes under various loading condition	7		Proceeding of the International Conference on Sustainable Energy Technologies – 2023 (ICSET2023)			Trang 210-218	11/2023
25	Ứng dụng phương pháp LMD trong đánh giá tình trạng kỹ thuật hộp số cơ khí	2	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910, E-ISSN 2815-5505			Số 318, trang 154-160	08/2024
26	Analysis of effect of rolling resistance coefficient on automobile fuel consumption	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 60, số 5, trang 216-218	5/2024
27	Ứng dụng IoT thiết kế xe mini car giám sát	5		Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 60, số 6, trang 118 - 120	06/2024
28	Thiết kế và mô phỏng hệ thống lái trợ lực điện bằng phần mềm Iventor	3	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam, ISSN 2615-9910, E-ISSN 2815-5505			Số 318, trang 182-191	08/2024
29	Effect of road surface on vibration of pasenger in bus vehicle	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 60, số 5, trang 209-212	05/2024
30	Analysis of vibration experienced by passengers and their seats	5	x	Tạp chí khoa học và công nghệ (ĐHCNHN), ISSN 1859-3585 & E-ISSN 2615-9619			Tập 60, số 5, trang 219-221	05/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	in a bus vehicle							
31	Effect of the core on mechanical characteristics of the crash box	6	x	Proceedings of the 20th Global Conference on Sustainable Manufacturing (GCSM 2024), October 9–11, 2024, Ho Chi Minh City, Vietnam	Lecture Notes in Mechanical Engineering, Scopus, Q4		Trang 1-8	10/2024
32	Effect of Cross-Section on Anti-Crushing and Energy Absorption Features of Single and Nested Square Tubes	4	x	Proceedings of the 20th Global Conference on Sustainable Manufacturing (GCSM 2024), October 9–11, 2024, Ho Chi Minh City, Vietnam	Lecture Notes in Mechanical Engineering, Scopus, Q4		Trang 1-8	10/2024
33	Analyzing frontal car collisions through simulation utilizing hyper work software	6		Proceeding of the International Conference on Sustainable and Emerging Technologies for Smart Manufacturing – SETSM 2024, 27-28 April, Hanoi, Vietnam			Số 1, trang 45-56	02/2025
34	Improving the crashworthiness of bi-tubular architectures with ABS cores under axial loading: Experimental and numerical investigation	6		Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part L: Journal of Materials: Design and Applications, ISSN: 1464-4207, eISSN: 2041-3076	SCIE (Q2, IF 2.2, 2024)		Tập 239, số 3, trang 512-527	03/2025
35	Evaluate the influence of several parameters on the HCCI combustion process in a	3	x	Discover Applied Sciences, ISSN: 3004-9261	ESCI, Scopus (IF 2.8, 2023, SiteScore 6.5 2024)	1	Tập 7, số 258, trang 1-15	03/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	constant volume combustion chamber							
36	Influence of Crash Box Structure on Energy Absorption Capacity	6		Conference proceedings Microactuators, Microsensors and Micromechanisms, ISBN: 978-3-031-83357-1/ Mechanisms and Machine Science (MMS) ISSN: 2211-0992	Scopus (Q4, 2024)		Tập 177, trang 421-428	03/2025
37	Analyzing and comparing the mechanical behaviors of bio-inspired ribbed rectangular and square tubes	3	x	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part D: Journal of Automobile Engineering, ISSN 0954-4070, E-ISSN 2041-2991	SCIE, Q2, H-Index 76, 2024		Trang 1-13	03/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 (5, 21, 23, 35, 37)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội năm 2021 ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực	Ủy viên	Quyết định thành lập Nhóm cập nhật, chỉnh sửa và biên tập chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số: 213/QĐ-ĐHCN, ngày 16/03/2021	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quyết định ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cho các ngành đào tạo tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số: 1243/QĐ-ĐHCN, ngày 31/12/2021	
2	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử Ô tô trình độ Đại học	Tổ trưởng	Quyết định về việc thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Ô tô, số: 1235/QĐ-ĐHCN, ngày 31/12/2021	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quyết định ban hành CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử Ô tô trình độ đại học, Số 293/QĐ-ĐHCN, ngày 18/03/2022.	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực	Chủ tịch	Quyết định Thành lập Hội đồng đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024, số: 473/QĐ-ĐHCN, ngày 19/04/2024	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quyết định ban hành các bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cho các ngành đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số: 81/QĐ-ĐHCN, ngày 15/01/2025	
4	Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử Ô tô trình độ đại học	Chủ tịch	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học, số: 1036/QĐ-ĐHCN, ngày 26/07/2024	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học, số 387/QĐ-ĐHCN, ngày 25/03/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

*c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Đức Hiếu